TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 99/2019/KDTM-PT
Ngày: 11/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;***

Các Thẩm phán : ***Bà Ngô Tuyết Băng***

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo -*** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Việt Chung -*** Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2019/TLPT-KDTM ngày 28/5/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 319/2019/QĐXXPT-KDTM ngày 26/8/2019, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G

Trụ sở: Số 27/2 HHT, phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng đại diện: Số 340 đường PH, phường X, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Yuan Pang M***. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Hồ Văn Q***. Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Công ty *(Giấy ủy quyền ngày 15/6/2019)*

Bị đơn: Công ty Cổ phần S

Trụ sở : Km9 đường BTL - NB, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Hà Quang T***. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Ngô Kim S***. Chức vụ: Giám đốc nhà máy *(Giấy ủy quyền số 03/2019/GUQ-HĐQT ngày 07/6/2019)*

(Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 02/12/2015, Công ty Cổ phần S (Gọi tắt là Công ty S) và Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G (Gọi tắt là Công ty G) ký kết 01 Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-GGM-HNM/2015. Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty G cung cấp cho Công ty Sa hàng hóa là thạch dừa nước đường. Địa điểm giao hàng theo từng đơn đặt hàng của Bên A (Công ty S) được Bên B (Công ty G xác nhận); Thời gian giao hàng từ 45-60 ngày kể từ ngày bên bán xác nhận trên đơn đặt hàng; Phương thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền VND, phí chuyển khoản do Công ty S chịu; Thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn GTGT…

Thực hiện hợp đồng, ngay sau khi ký kết hợp đồng nguyên tắc, trong ngày 02/12/2015 Công ty S đã có đơn đặt hàng gửi Công ty G (Đơn có xác nhận của Nhà cung cấp (Công ty G). Theo đó, Công ty S đề nghị mua của G số lượng 70.000kg thạch dừa nước đường (Trong đó có 50.000kg sẽ được giao trong 03 đợt: Đợt 1 là 10.000kg từ ngày 10-15/12/2015; Đợt 2 là 10.000kg từ ngày 16-20/12/2015; Đợt 3 là 20.000kg từ 21-31/12/2015; Còn đối với số lượng 30.000kg FC được điều chỉnh hàng tháng và có hiệu lực trong 30 ngày tiếp theo)

Công ty G đã giao cho Công ty S thạch dừa nước đường làm 3 đợt. Cụ thể: Ngày 08/12/2015 giao 10.620kg; Ngày 13/01/2016 giao 15.000kg; Ngày 17/5/2016 giao 10.000kg. Tổng cộng là 35.620kg x 31.700đ/kg = 1.242.069.400đ (đã bao gồm 10% thuế GTGT)

Công ty S đã thanh toán cho Công ty G đủ số tiền nêu trên.

Sau đó, Công ty G tiếp tục sản xuất 34.380kg thạch dừa nước đường theo mục 4 của Đơn đặt hàng ngày 02/12/2015 của Công ty S nhưng rất nhiều lần có

công văn nhắc nhở, Công ty S vẫn không đến nhận hàng và cũng không chịu thanh toán tiền. Số hàng hóa nêu trên khi hết hạn sử dụng, Công ty G phải đem tiêu hủy.

Công ty G yêu cầu Công ty S phải thanh toán giá trị số lượng hàng hóa 34.380kg thạch dừa nước đường x 29.200đ/kg = 1.003.896.000đ. Bởi theo quy định tại Điều VI, mục 4.1 của Hợp đồng nguyên tắc đã quy định: *"Trường hợp Bên B (G) đã sản xuất hàng nhưng Bên A (Công ty S) không nhận hàng thì Bên A vẫn phải thanh toán đủ 100% tổng giá trị lô hàng cho Bên B"*.

Công ty S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty G với lý do số lượng hàng hóa tại mục 4 của Hợp đồng nguyên tắc là đơn hàng FC có nghĩa là dự báo nên chưa có xác nhận chính xác ngày nhận hàng cụ thể. Vì vậy, Công ty S không đồng ý thanh toán giá trị số hàng hóa này.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

"1.1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G (Viết tắt Công ty G)

Buộc Công ty Cổ phần S (Viết tắt Công ty H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty G trị giá 4380kg thạch dừa nước đường là 127.896.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

1.2. Bác yêu cầu của Công ty G về việc buộc Công ty H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty G trị giá của 30.000kg thạch dừa nước đường theo phiếu đặt hàng tại mục 4, hàng FC có trị giá là 876.000.000đ (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng)".

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, nghĩa vụ phải chịu án phí sơ thẩm cho các đương sự.

Không đồng ý với bản án nêu trên, ngày 04/3/2019 Công ty S có đơn kháng cáo không chấp nhận việc phải thanh toán số tiền 127.896.000đ tương đương 4380kg thạch dừa nước đường cho Công ty G.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận đã đặt mua hàng 40.000kg thạch dừa nước đường nhưng mới được Nguyên đơn

giao cho 35.000kg, còn 5.000kg chưa nhận được và không biết quá trình giao dịch giữa ông Đinh Đức V là người được Công ty S giao nhiệm vụ trực tiếp giao dịch mua hàng với Công ty G.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của Bị đơn là hợp lệ. TAND thành phố Hà Nội thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thời hạn. Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định. Các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Điều 70, 71, 72 và 73 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm nhưng không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của Bị đơn.

Đề xuất: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Bị đơn làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về nội dung kháng cáo: Bị đơn cho rằng chưa nhận được số hàng 4380kg thạch dừa nước đường nhưng Tòa án sơ thẩm vẫn buộc Bị đơn phải thanh toán là không có căn cứ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điểm 4.2 Điều IV của Hợp đồng nguyên tắc đã ký kết giữa Công ty S và Công ty G ghi rõ "*Bên B (Công ty G) có trách nhiệm giao hàng theo đúng thời gian trong đơn đặt hàng của Bên A (Công ty ty S) được Bên B (Công ty G) xác nhận"*.

Tại Đơn đặt hàng ngày 02/12/2015 do Công ty S phát hành ở phần số thứ tự 4 ghi "Thạch dừa nước đường (VNC-AI307-HAA-25); ĐVT: kg; Số lượng 30.000; Đơn giá VNĐ/1kg: 29.200; Ngày giao: FC cho hàng tháng (giao vào đầu tháng). Phần xác nhận của nhà cung cấp (Công ty G) ghi rõ: Ngày

giao hàng: 28/12: 15 tấn; 31/12: 15 tấn. Đơn giá sản phẩm sẽ áp dụng theo bảng giá đã chào.

Điều này cho thấy chỉ có 30.000kg thạch dừa nước đường với thời gian giao hàng trong khoảng từ 28/12 đến 31/12 được Công ty G xác nhận là đáp ứng với quy định của 2 bên đã cam kết trong Điểm 4.2 Điều IV của Hợp đồng nguyên tắc mà các bên đã thỏa thuận.

Thực tế thì Công ty S đã nhận được và thanh toán số lượng hàng 35.620kg còn thiếu 4380kg so với đơn đặt hàng cả 3 đợt đầu là 40.000kg, tức là đã thừa nhận số lượng hàng hóa mình đã đặt mua là 40.000kg. Theo quy định tại Điều IV điểm 4.1 của Hợp đồng nguyên tắc, hai bên đã thỏa thuận "*Trường hợp Bên B (Công ty G đã sản xuất hàng nhưng bên A (Công ty S) không nhận hàng thì Bên A vẫn phải thanh toán đủ 100% tổng giá trị lô hàng cho Bên B*". Công ty S đã thanh toán số tiền của 35.620kg thạch dừa nước đường cho Công ty G, còn lại 4.380kg thạch dừa nước đường chưa thanh toán nên mặc dù chưa nhận số hàng 4380kg thạch dừa, Công ty S vẫn phải có trách nhiệm thanh toán nốt giá trị số hàng này cho Công ty G. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm buộc Công ty S phải thanh toán giá trị 4380kg x 29.200đ/kg là phù hợp.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty G buộc Công ty S phải thanh toán 127.896.000đ là có căn cứ. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty S phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên:

Áp dụng Khoản 1 Điều 308 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2019 KDTM-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G đối với Công ty Cổ phần S về việc thanh toán tiền mua hàng theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT/GGM-HNM/2015 ngày 02/12/2015.

Công ty Cổ phần S phải thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G số tiền trị giá 4380kg thạch dừa nước đường là 127.896.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu Công ty Cổ phần S phải thanh toán số tiền trị giá của 30.000kg thạch dừa nước đường theo phiếu đặt hàng tại mục 4, hàng FC có trị giá là 876.000.000đ (Tám trăm bảy mươi sáu triệu đồng) của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn xin thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thanh toán theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Công ty Cổ phần S phải chịu 6.394.800đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000đ theo BL số 0016926 ngày 20/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, nay còn phải nộp tiếp 6.394.800đ.

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ G phải chịu 38.280. 000đ án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Công ty đã nộp 21.300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004941 ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, nay còn phải nộp tiếp 16.980.000đ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
-VKSNDTP Hà Nội
- TAND huyện Mê Linh
- Chi cục THA huyện Mê Linh
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hạnh